

Số: 243/BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 10 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách tại kỳ họp lần thứ 16 khóa IX

Kính thưa:

- Chủ tọa kỳ họp
- Các vị đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh
- Các vị khách dự

Đề chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 16 (kỳ họp chuyên đề) HĐND tỉnh khoá IX, ngày 02 tháng 10 năm 2020, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực KT-NS. Ban KT-NS xin báo cáo với các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra Tờ trình số 81/TTr-UBND tỉnh ngày 21 tháng 7 năm 2020 về việc phương án lập kế hoạch đầu tư công năm 2021.

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

Xét nội dung Tờ trình, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019; Nghị quyết số 973/NQ-UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành của Nghị quyết 973 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Về nguyên tắc chung xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2021 đúng với quy định tại khoản 2, Điều 9, Nghị quyết 973; khoản 2, Điều 8, Quyết định 26 và phù hợp với các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025; kế hoạch Tài chính 05 năm 2021-2025; dự toán NSNN năm 2021 và dự kiến Phương án lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ,...

- Về nguyên tắc, tiêu chí, phương án bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 phù hợp theo thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị quyết 973, Quyết định số 26 như: hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch, dự án chuyên tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021, đối ứng vốn các dự án ODA,... và đã tổng hợp, thể hiện đầy đủ các nguồn vốn đầu tư phân bổ cho các ngành, lĩnh vực trong kế hoạch (*trong đó: nguồn vốn XSKT được phân bổ đảm bảo theo quy định đối với lĩnh vực GD-ĐT, lĩnh vực Y tế, Chương trình xây dựng nông thôn mới và lĩnh vực Khoa học công nghệ - thông tin đạt 2,4% trong tổng kế hoạch đầu tư công năm 2021,...*); được bố trí chi tiết cho từng

chương trình, dự án cụ thể có trong dự kiến danh mục dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Qua đó, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự kiến phương án lập kế hoạch đầu tư công năm 2021 như UBND Tỉnh trình, cụ thể:

Dự kiến Kế hoạch đầu tư công năm 2021 do Tỉnh quản lý và phân bổ là 3.926,239 tỷ đồng (*không bao gồm vốn ngân sách tập trung cấp huyện quản lý 505,246 tỷ đồng và nguồn thu sử dụng đất 750 tỷ đồng*).

1. Về phương án tổng thể phân bổ kế hoạch năm 2021: Đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí theo quy định như: vốn cho quy hoạch, chuẩn bị đầu tư, bố trí hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch, dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021, ... cụ thể:

- Bố trí vốn công tác quy hoạch là 22 tỷ đồng.
- Bố trí vốn chuẩn bị đầu tư 20 tỷ đồng.
- Vốn thực hiện dự án là 3.884,239 tỷ đồng, dự kiến phân bổ cho 92 chương trình, dự án, cụ thể như sau:
 - + Bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước của các dự án là 47,155 tỷ đồng¹
 - + Bố trí đủ vốn cho 23 chương trình và dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025, với số vốn là 1.258,160 tỷ đồng (*gồm: 15 dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021 với số vốn là 438,360 tỷ đồng và 08 chương trình và dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ, và hoàn thành sau năm 2021, với số vốn là 819,8 tỷ đồng*).
 - + Bố trí vốn cho 69 dự án khởi công mới năm 2021, với tổng vốn 2.578,924 tỷ đồng.

(Phụ lục số 1 kèm theo).

2. Về phương án phân bổ kế hoạch năm 2021 theo ngành, lĩnh vực:

2.1. Dự kiến vốn cân đối ngân sách địa phương của Tỉnh: 3.381,485 tỷ đồng (*theo số liệu dự kiến bảo vệ dự toán với Bộ Tài chính*), tăng 3,7 % so với KH 2020. Các nguồn vốn đầu tư công được phân bổ chi tiết từng ngành, lĩnh vực cụ thể theo quy định tại Điều 3 và các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 973 của UBTVQH. Cụ thể:

- a) Vốn NS tập trung: 1.131,485 tỷ đồng. Trong đó:
 - Cấp Tỉnh quản lý: 626,239 tỷ đồng, dự kiến phân bổ như sau:
 - + Vốn quy hoạch: 22 tỷ đồng
 - + Vốn chuẩn bị đầu tư là 20 tỷ đồng;

¹ - các dự án không thuộc các Chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg từ nguồn vốn ngân sách Trung ương.

+ Vốn chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư: 584,239 tỷ đồng, được bố trí cho các ngành, lĩnh vực theo tỷ lệ phù hợp với định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, trong đó ưu tiên vốn cho lĩnh vực Hạ tầng đô thị, công nghiệp, TMDL: 24,3%, lĩnh vực Quản lý nhà nước: 20,5%, ngành Giao thông: 15%,...

- Cấp huyện quản lý là 505,246 tỷ đồng.

b) Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 750 tỷ đồng, trong đó cấp huyện quản lý là 600 tỷ đồng, và cấp Tỉnh quản lý là 150 tỷ đồng.

c) Vốn đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng, được bố trí cho các ngành, lĩnh vực theo tỷ lệ phù hợp với quy định (*bố trí cho lĩnh vực giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp, y tế, chiếm 50% nguồn thu xổ số kiến thiết và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chiếm 10,1% nguồn thu xổ số kiến thiết*) và định hướng phát triển ngành, lĩnh vực, trong đó: ưu tiên cho lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 44,1%, ngành Giao thông: 40,7%,...

d) Vốn bố trí cho lĩnh vực Khoa học công nghệ - thông tin chiếm tỷ lệ 2,4% trong kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 do Tỉnh quản lý, đảm bảo theo quy định 2% tại Khoản 1 Điều 49 của Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13.

2.2. Vốn ngân sách Trung ương dự kiến 1.800 tỷ đồng, tăng 26,8% so với KH 2020. Các nguồn vốn Trung ương (*ngân sách Trung ương hỗ trợ mục tiêu 1.008,8 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 481,2 tỷ đồng, vốn nước ngoài (ODA) 310 tỷ đồng*, được phân bổ chi tiết tập trung cho các ngành, lĩnh vực như: An ninh quốc phòng, Y tế, Giao thông, Hạ tầng đô thị, CN-TMDL, Nông nghiệp và PTNN và Văn hóa xã hội.

(Phụ lục số 2 kèm theo)

Qua xem xét phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, Ban KT-NS có một số đề nghị UBND Tỉnh:

- Rà soát, hoàn chỉnh thủ tục đầu tư đối với các dự án đề xuất dự kiến bố trí vốn thực hiện trong năm 2021, trong đó quan tâm các chương trình, dự án khởi công mới và dự án kéo dài thời gian thực hiện so với kế hoạch đề ra.

- Hoàn chỉnh thủ tục cho phương án bổ sung thu hồi ứng trước (của 4 dự án)² và hoàn chỉnh thủ tục đầu tư đối với 05 dự án đề nghị bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025, trình HĐND Tỉnh xem xét điều chỉnh bổ sung vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025 vào kỳ họp cuối năm, làm cơ sở bố trí kế hoạch vốn cho năm 2021.

- Có kế hoạch phân bổ chi tiết đối với nguồn thu tiền sử dụng đất cấp Tỉnh quản lý 150 tỷ.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương dự kiến cho năm 2021 tăng 28,6% là cao so với 2020, do vậy UBND Tỉnh đề ra phương án, giải pháp cụ thể khả thi nhằm bảo vệ đảm bảo nguồn vốn Trung ương hỗ trợ không thấp hơn mức dự kiến.

²- 04 dự án không thuộc các Chương trình mục tiêu quy định tại Nghị quyết 1023/NQ-UBTVQH13 và Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết.

Qua xem xét, Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết. Ban đề nghị điều chỉnh một số nội dung cho phù hợp với nội dung thẩm tra và thể thức Nghị quyết. Cụ thể sau:

- Tại Điều 2 “Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này, làm cơ sở gửi Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính tổng hợp phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh theo quy định. Giao UBND tỉnh lập phương án phân bổ cụ thể khi Trung ương chính thức giao kế hoạch vốn năm 2021 và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2020” đề nghị điều chỉnh lại như sau “Giao UBND tỉnh thực hiện việc gửi cơ quan Trung ương tổng hợp phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 của tỉnh theo quy định và lập phương án phân bổ cụ thể khi Trung ương chính thức giao kế hoạch vốn năm 2021 trình HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2020”.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

B. Thẩm tra tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2020 của UBND Tỉnh Về việc bổ sung danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích đất trồng lúa nước năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ các quy định của pháp luật về Đất đai; Nghị quyết số 122/NQ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 297/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Nghị Quyết số 298/2019/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua danh mục chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình tổ chức thực hiện có một số công trình dự án phát sinh cần thu hồi đất và chuyển mục đích đất trồng lúa để thực hiện dự án nhằm phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hồi đất và chuyển mục đích đất trồng lúa nước năm 2020 để triển khai thực hiện các dự án là cần thiết và đúng quy định.

2. Nội dung Tờ trình:

Qua trao đổi trực tiếp với cơ quan chuyên môn và trên cơ sở thống nhất với UBND tỉnh tại phiên họp thẩm tra. Ban KT-NS thống nhất như nội dung UBND tỉnh trình, cụ thể như sau:

2.1. Đối với danh mục dự án thu hồi đất:

a. Bổ sung danh mục dự án thu hồi đất trong năm 2020:

Số dự án thu hồi đất bổ sung trong năm 2020 là 23 dự án với diện tích đất thu hồi là 33,1565ha, gồm:

- Vốn tỉnh: bổ sung 05 dự án với diện tích đất thu hồi 15,6212 ha;
- Vốn huyện: bổ sung 18 dự án với diện tích đất thu hồi 17,5353 ha, chi tiết từng huyện như sau:
 - + Huyện Hồng Ngự: bổ sung 01 dự án với diện tích đất thu hồi 0,181 ha.
 - + Thành phố Sa Đéc: bổ sung 05 dự án với diện tích đất thu hồi 0,59 ha.
 - + Huyện Tháp Mười: bổ sung 01 dự án với diện tích đất thu hồi 0,37 ha.
 - + Thị xã Hồng Ngự: bổ sung 01 dự án với diện tích đất thu hồi 0,2143 ha.
 - + Thành phố Cao Lãnh: bổ sung 02 dự án với diện tích đất thu hồi 0,43 ha.
 - + Huyện Tân Hồng: bổ sung 02 dự án với diện tích đất thu hồi 1,44 ha.
 - + Huyện Lấp Vò: bổ sung 01 dự án với diện tích đất thu hồi 7,18 ha.
 - + Huyện Cao Lãnh: bổ sung 05 dự án với diện tích đất thu hồi 7,13 ha.

b. Điều chỉnh tăng diện tích thu hồi đất của 02 dự án:

- Dự án Nạo vét nâng cấp đê bao tuyến kênh Trà Đư - Cây Da, với diện tích được duyệt 2,10 ha (tại Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020). Nay điều chỉnh diện tích dự án thành 2,46 ha tăng 0,36 ha (do điều chỉnh quy hoạch).
- Dự án Trường Mầm non Gáo Giồng, với diện tích được duyệt 0,25 ha (tại Nghị quyết số 297/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019). Nay điều chỉnh diện tích dự án thành 0,35 ha tăng 0,10 ha (do điều chỉnh quy hoạch).

c. Điều chỉnh tên và tăng diện tích thu hồi đất của 02 dự án:

- Dự án Tuyến Mỹ Quý - Bình Hàng Trung, đoạn bờ đông kênh Cái Bèo, với diện tích được duyệt là 0,5 ha (tại Nghị quyết số 332/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020). Nay điều chỉnh thành dự án Đường bờ Đông kênh Cái Bèo, đoạn qua xã Tân Hội Trung, diện tích được duyệt là 0,6 ha, tăng 0,1 ha (do điều chỉnh quy hoạch)
- Dự án Xây dựng tuyến đường từ khu văn hóa - thể thao ra sông Lòng Ông xã Tân Khánh Trung, với diện tích được duyệt 0,14 ha (tại Nghị quyết số 152/2017/NQ-HĐND ngày 07/12/2017). Nay điều chỉnh thành Đường số 10 từ khu VHTT ra sông Lòng Ông, hạng mục Bồi thường và xây dựng, diện tích 0,17 ha tăng 0,03 ha (do điều chỉnh quy hoạch).

d. Điều chỉnh tên và giảm diện tích cho 01 dự án:

- Dự án Tuyến dân cư mương Nhà máy, với diện tích được duyệt là 16,18 ha (tại Nghị quyết số 116/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017). Nay điều chỉnh thành dự án thành Chính trang đô thị và cải thiện môi trường tuyến dân cư Mương Nhà Máy, với diện tích 12,76 ha giảm 3,42 ha (do điều chỉnh quy hoạch).

2.2. Danh mục đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án:

a. Bổ sung danh mục đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án năm 2020: Tổng diện tích đất lúa chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp bổ sung lần này để thực hiện cho 05 dự án với diện tích là 2,3589 ha, chi tiết từng huyện như sau:

- Huyện Hồng Ngự: 01 dự án, với diện tích bổ sung là 0,271 ha.
- Thành phố Sa Đéc: 02 dự án, với diện tích bổ sung là 0,53 ha.
- Huyện Lai Vung: 01 dự án, với diện tích bổ sung là 0,26 ha.
- Huyện Cao Lãnh: 01 dự án, với diện tích bổ sung là 1,2979 ha.

b. Điều chỉnh tăng diện tích danh mục đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án năm 2020: 01 Dự án “Nhà máy chế biến thủy sản Hai Năm”, với diện tích được duyệt 3,65ha³. Nay điều chỉnh thành 4,35ha tăng 0,70ha (do điều chỉnh quy hoạch).

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất dự thảo Nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Ban KT-NS có bổ sung cụ thể vào dự thảo Nghị quyết một số cụm từ nhằm đảm bảo về thể thức văn bản theo quy định.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

C. Thẩm tra Tờ trình số 96/TTr-UBND tỉnh ngày 28 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh về Quy định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Trên cơ sở các quy định của nhà nước, yêu cầu phát triển KT-XH của địa phương, yêu cầu quản lý nhà nước trong từng năm và giai đoạn 5 năm. Việc UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND ban hành Nghị quyết về quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về môi trường cho phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thủy văn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là cần thiết và đúng quy định.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

1. Tiêu đề Nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “địa phương” vào sau cụm từ kỹ thuật” vì theo Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Nghị định 78/2018 của Chính phủ quy định “UBND tỉnh tổ chức lập và thực hiện kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương”.

2. Nội dung Nghị quyết:

Qua thẩm tra, Ban KT-NS cơ bản thống nhất như Nội dung Nghị quyết do UBND tỉnh trình. Và Ban có một số ý kiến như sau:

³ Tại Nghị quyết số 298/2019/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của HĐND tỉnh.

a. Tại Điều 1 Đề nghị bổ sung cụm từ “địa phương” sau cụm từ “quy chuẩn kỹ thuật” và điều chỉnh lại các cụm từ viết tắt của “quy chuẩn kỹ thuật” (QCKT) thành “quy chuẩn kỹ thuật địa phương” (QCDP).

b. Tại mục 1, Điều 1 “Định mức chi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương”. Các mức chi thực hiện bằng 80% các mức quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BTC. Ban KT-NS thống nhất với các khoản và mức chi như UBND tỉnh⁴.

c. Tại mục 2, Điều 1 “các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại thông tư số 27/2020/TT-BTC”. Ban KT-NS đề nghị bổ sung thêm đoạn “Trong trường hợp các nội dung chi phát sinh ngoài quy định không có định mức chi thì cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương quyết định mức chi cho các nội dung này và chịu trách nhiệm của mình trong phạm vi dự toán ngân sách được giao”.

d. Tại Điều 2 “Giao cho UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết” đề nghị điều chỉnh lại thành “Giao UBND tỉnh căn cứ yêu cầu phát triển KT-XH⁵, yêu cầu quản lý nhà nước, có kế hoạch xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương⁶ để thực hiện và báo cáo kết quả với HĐND tại kỳ họp cuối năm.

Đề nghị HĐND tỉnh xem xét biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban KT-NS HĐND tỉnh về các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách được trình tại kỳ họp lần thứ 16 (kỳ họp chuyên đề), khóa IX.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Trần Văn Hiếu

⁴ Trong đó có 02 khoản chi: (1) chi cho tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề, tham gia góp ý cho dự thảo, mức chi áp dụng 100% theo Thông tư (2) Đối với mục chi thuê chuyên gia trong nước, mức chi trình là 32 triệu/người/tháng là do thực hiện theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 26/02/2016 của UBND tỉnh về Quy định một số định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng NSNN trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

⁵ Năm năm, hàng năm.

⁶ Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương để áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể về môi trường cho phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thủy văn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;